TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 769/2018/QĐDS-ST Ngày: 18-6-2018 V/v: Yêu cầu tuyên bố một người mất tích	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 6 năm 2018*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Bà **Trần Thị Kim Quy** - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà **Huỳnh Thụy Yến Vy** - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà **Nguyễn Thị Yến Oanh** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã mở phiên họp giải quyết việc dân sự thụ lý số 722/2017/TLST-DS ngày 03/8/2017 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người mất tích" theo Quyết định mở phiên họp số 2150/2018/QĐ-MPH ngày 17 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên họp số 3894/2018/QĐ-ST ngày 01 tháng 6 năm 2018 với:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị Như M, sinh năm 1981 (Có mặt)

Địa chỉ: 111 đường T, Khu phố X, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1 Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1935 (Vắng mặt)

Địa chỉ: 3448 South Br At # 3 West V, Utah C, USA.

2.2 Bà Vũ Thị Kim H, sinh năm 1960 (Có mặt)

Địa chỉ: 206/1 Đường Đ, Phường V, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.3 Bà Vũ Ái Đ, sinh năm 1980 (Có mặt)

Địa chỉ: 307/19/6 Đường Đ, Phường G, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.4 Ông Nguyễn Minh Q, sinh năm 1989 (Có mặt)

Địa chỉ: 206/1 Đường Đ, Phường V, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Những vấn đề yêu cầu Tòa án giải quyết: Bà Nguyễn Thị Như M yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết việc dân sự về việc tuyên bố mất tích đối với ông Nguyễn Thành M, sinh năm 1961; nơi cư trú cuối cùng tại số 111 đường U, Khu phố S, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

Về tố tụng:

Bà Nguyễn Thị T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan hiện đang cư trú tại nước ngoài nên theo quy định tại Khoản 3 Điều 35, điểm c Khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có thẩm quyền giải quyết.

Tòa án đã tiến hành thủ tục ủy thác tư pháp đối với bà Nguyễn Thị T. Tuy nhiên, tại phiên họp bà T vắng mặt không có lý do nên Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp theo quy định của pháp luật.

Về yêu cầu của các đương sự:

Người yêu cầu bà Nguyễn Thị Như M trình bày:

Anh trai bà là ông Nguyễn Thành M sinh ngày 12/12/1959, là con của ông Nguyễn Văn Quyến (chết năm 2016) và bà Nguyễn Thị T (sinh năm 1935), hộ khẩu thường trú tại 111 Đường U, Khu phố S, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông M có vợ là bà Vũ Thị Kim H (sinh năm 1960) và 02 con là bà Vũ Ái Đ (sinh năm 1980), ông Nguyễn Minh Q (sinh năm 1989).

Ông M đã bỏ nhà đi từ cuối năm 1989 và mất liên lạc cho đến nay. Ông M đã bị xóa tên trong hộ khẩu ngày 15/5/1990 (theo Trích lục hộ khẩu thường trú số 957274CN cấp ngày 10/3/1982).

Vì có sự nhầm lẫn khi khai nhận năm sinh của ông Nguyễn Thành M trong giấy khai sinh (sinh năm 1959) và trong giấy chứng nhận hộ khẩu thường trú (sinh năm 1961). Bà cam kết ông Nguyễn Thành M sinh năm 1961, có nơi cư trú cuối cùng tại 111 Đường U, Khu phố S, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh với ông Nguyễn Thành M sinh năm 1959 (theo giấy khai sinh làm tại xã Cam Ranh, ngày 18/12/1959) là cùng một người.

Nay, bà làm đơn yêu cầu Tòa án tiến hành thủ tục tuyên bố một người mất tích đối với ông Nguyễn Thành M, sinh năm 1961, nơi cư trú cuối cùng tại 111 Đường U, Khu phố S, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông M đã đi khỏi địa phương từ ngày 15/5/1990 và mất liên lạc từ đó đến nay.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan các ông bà Vũ Thị Kim H, Vũ Ái Đ, Nguyễn Minh Q trình bày:

Các ông bà cùng đường U với lời trình bày và yêu cầu của bà Nguyễn Thị Như M, đề nghị Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Thành M mất tích.

Tại phiên họp:

Người yêu cầu và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan giữ nguyên yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết việc dân sự Thẩm phán và các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Về nội dung: Đề nghị Thẩm phán chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Như M tuyên bố ông Nguyễn Thành M mất tích.

Xét thấy, căn cứ vào giấy xác nhận của Công an quận T ngày 30/5/2018 xác định:

"Anh Nguyễn Thành M sinh ngày 12/12/1961. Ngày 01/10/1976 có hộ khẩu gốc tại địa chỉ 31B ấp B, xã Phước Long, huyện T. Sau đó bị xóa hộ khẩu đến trường công nghiệp kỹ thuật đường bộ (NK4: Ngày 01/10/1976, không ghi ngày tháng xóa hộ khẩu).

Đến ngày 02/7/1980, anh Nguyễn Thành M nhập lại hộ khẩu tại địa chỉ trên.

Đến ngày 15/5/1990, anh Nguyễn Thành M bỏ địa phương đi quá 06 tháng, đã bị xóa hộ khẩu.

Hiện nay, anh Nguyễn Thành M chưa làm thủ tục nhập lại hộ khẩu tại địa chỉ 31B ấp B, xã P, huyện T (địa chỉ mới: 111 Đường U, KP3, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh)".

Theo quy định của pháp luật, bà Nguyễn Thị Như M đã thực hiện thông báo tìm kiếm thông tin đối với ông Nguyễn Thành M theo quy định tại Khoản 2 Điều 388, Khoản 1 Điều 385 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, cụ thể:

- Đăng tin trên báo Lao Động trong 03 số liên tiếp vào các ngày 01, 02, 03 tháng 02 năm 2018;

- Phát thanh trên Đài Tiếng Nói Việt Nam trong 03 ngày liên tiếp từ ngày 02/02/2018 đến ngày 04/02/2018.

Đã hết thời hạn 04 tháng thực hiện thông báo nhưng vẫn không có tin tức, thông tin nào liên quan đến Ông M và ông cũng không liên lạc với gia đình hoặc người thân.

Căn cứ tại Khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự 2015 thì có đủ cơ sở để xác định ông Nguyễn Thành M đã biệt tích 02 năm liền trở lên và không có tin tức

xác thực là còn sống hay đã chết. Ngày có tin tức cuối cùng của ông Nguyễn Thành M được tính từ ngày đầu tiên của tháng tiếp theo tháng có tin tức cuối cùng là ngày 16/6/1990. Do đó, ngày mất tích của Ông M được xác định là ngày 16/6/1992.

Từ những nhận định nêu trên và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy yêu cầu của bà Nguyễn Thị Như M là có cơ sở để chấp nhận.

Về lệ phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Như M phải chịu theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 27, Khoản 3 Điều 35, Khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 361, Điều 371, Điều 372, Điều 387, 388, 389 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Như M.

Tuyên bố ông Nguyễn Thành M, sinh ngày 12/12/1961, nơi cư trú cuối cùng tại 111 Đường U, Khu phố S, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (số cũ 31B ấp B, xã Phước Long, huyện T) đã mất tích. Ngày mất tích của ông Nguyễn Thành M được xác định là ngày 16/6/1992.

Khi quyết định này có hiệu lực pháp luật, các quan hệ về hôn nhân gia đình, quản lý tài sản và các quan hệ khác về nhân thân của ông Nguyễn Thành M được giải quyết như đối với một người đã mất tích.

2. Về lệ phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Như M phải chịu lệ phí là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí bà M đã nộp theo Biên lai thu số AA/2016/0015630 ngày 16/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà M đã nộp đủ tiền lệ phí theo quy định của pháp luật.

3. Về thời hạn kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Trường hợp họ không có mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự thì thời hạn đó được tính từ ngày họ nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được

thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP. HCM;
- Chi cục THADS quận T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Thị Kim Quy